

Số: 92/BC-CDN

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 11 năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
<b>ĐẾN</b>	Số: 116/14
	Ngày: 21/11/2018
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-CDN ngày 20/3/2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng, về cải cách hành chính năm 2018. Trong năm 2018, Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng tổ chức thực hiện đạt một số kết quả cụ thể như sau:

#### I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Đầu năm, Đảng ủy- Ban Giám hiệu đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2018 và ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị năm 2018. Nội dung các kế hoạch đều nêu rõ ý nghĩa tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay đề toàn thể cán bộ, viên chức (CBVC) nhận thức đúng, hiểu được mục đích, yêu cầu của công tác cải cách hành chính, qua đó tích cực tham gia thực hiện tốt nội dung công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Chỉ đạo triển khai kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2018 gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị và Kế hoạch số 89/KH-UBND, ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

Lãnh đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của CBVC trong việc giám sát các hoạt động chung của nhà trường; xây dựng và thực hiện đúng Quy chế Chi tiêu nội bộ, thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng.

Tập trung thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới nội dung, phương pháp, lề lối làm việc, tác phong ứng xử của CBVC; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của nhà Trường.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo các Chi bộ, Công đoàn, các Phòng, Khoa, Trung tâm tuyên truyền, phổ biến trong đảng viên và quần chúng các văn bản của Đảng, Nhà nước và của địa phương về công tác cải cách hành chính trong các cuộc họp, sinh hoạt lệ. Ngoài ra, Trường còn chỉ đạo Ban Biên tập Website đưa các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của địa phương về công tác cải cách hành chính lên hệ thống mạng nội bộ và website của Trường để CBVC dễ nghiên cứu, tìm hiểu.

Công tác chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính của nhà trường được phân công cụ thể, Hiệu trưởng là người phụ trách chung chỉ đạo về công



tác CCHC, Phó hiệu Trưởng Tổ chức- Hành chính- Quản trị trực tiếp theo dõi, đơn đốc thực hiện công tác CCHC. Ngoài ra, Trường phân công 01 viên chức phụ trách tham mưu thực hiện công tác CCHC.

## **II. Kết quả thực hiện cải cách hành chính**

### **1. Báo cáo thông tin**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Email/điện thoại</b>
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Lâm Dù Nhon	Hiệu trưởng	<a href="mailto:ldnhon@svc.edu.vn">ldnhon@svc.edu.vn</a>
2	Viên chức phụ trách tham mưu CCHC	Nguyễn Thành Quảng	Phó trưởng phòng TC-HC-QT	<a href="mailto:ntquang@svc.edu.vn">ntquang@svc.edu.vn</a>
3	Viên chức phụ trách tham mưu CNTT	Phạm Anh Kiệt	Giảng viên	<a href="mailto:pakiet@svc.edu.vn">pakiet@svc.edu.vn</a>
4	Viên chức phụ trách bộ phận văn thư lưu trữ	Phương Thị Ngọc Trâm	Nhân viên	<a href="mailto:ptntram@svc.edu.vn">ptntram@svc.edu.vn</a>

### **2. Kết quả nổi bật đạt được:**

#### **a. Về cải cách thể chế hành chính:**

Tiến hành rà soát các văn bản không còn phù hợp để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình chung của Trường, nhằm mục đích tạo sự thống nhất chung về cơ chế hoạt động, giúp cho công tác quản lý, điều hành của đơn vị ngày càng chặt chẽ.

Trong năm, Trường ban hành các văn bản như: Quy định quản lý, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên hệ thống mạng nội bộ của Trường; Quy định về đào tạo liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo Luật Giáo dục Nghề nghiệp; Quy định về cách đánh mã nghề, mã môn học/mô đun, mã số học sinh, sinh viên tại Trường; Quy định thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng Giáo dục Nghề nghiệp; Quy định thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại Trường; Quy chế học sinh, sinh viên của Trường; Quy định quy trình in, bảo quản, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, quản lý việc cấp phát phôi bằng tốt nghiệp, kiểm tra, thanh tra việc in, bảo quản, sử dụng phôi bằng và cấp phát bằng tốt nghiệp; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế ký túc xá; Tiêu chuẩn xét thi đua hàng tháng đối với tập thể và cá nhân Trường;...

#### **2. Về cải cách thủ tục hành chính:**

Tiếp tục triển khai, cập nhật các văn bản mới có liên quan đến thủ tục hành chính. Công khai các thủ tục hành chính về tài chính, tuyển sinh, đào tạo, lệ phí, học phí tại nơi làm việc, trên cổng thông tin điện tử và mạng nội bộ của đơn vị.

Cập nhật, triển khai, các văn bản mới có liên quan đến thủ tục hành chính như: Hướng dẫn số 23/TCGDNN-KĐCL ngày 26/01/2018 của Tổng Cục giáo

dục Nghề nghiệp V/v hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, cao đẳng 2018; Thông báo số 30/TB-BHXH ngày 09/7/2018 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng V/v thu bảo hiểm y tế HSSV theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP; Công văn số 776/BHXH-QLT ngày 16/8/2018 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng V/v hướng dẫn thu các khoản thu nhập khác bắt buộc phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; ...

Tỷ lệ công khai thủ tục hành chính tại nơi làm việc và trên website đạt 100% số thủ tục hành chính của trường.

Theo kết quả khảo sát của năm 2017, có trên 80% cá nhân, đơn vị liên hệ làm việc hài lòng với sự phục vụ của đội ngũ CBVC của trường và các dịch vụ do sự nghiệp đào tạo của Trường cung cấp.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:**

Trường hiện có 10 đơn vị trực thuộc gồm: 05 Phòng, 04 Khoa và 01 Trung tâm, với 129 CBVC, giảm 01 đơn vị so với năm 2017 (do sáp nhập).

Thực hiện Công văn số 2367/UBND-TH, ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh hợp đồng lao động chuyên môn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trong năm trường đã chấm dứt HĐLĐ đối với 29 giảng viên, giáo viên, nhân viên. Hiện tại, còn 02 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn do đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi (được UBND tỉnh cho phép tiếp tục hợp đồng đến khi con đủ 12 tháng tuổi sẽ chấm dứt hợp đồng).

### **4. Thực hiện việc phân cấp quản lý:**

Thực hiện theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND, ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

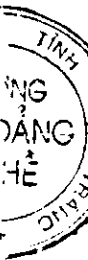
Hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trường trên cơ sở Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm của UBND tỉnh.

Trong năm, Trường bổ nhiệm lại 06 viên chức là Trưởng Phòng, Khoa, Trung tâm, tiếp nhận chuyển đến 01 viên chức; nâng bậc lương 38 viên chức (trong đó nâng lương trước thời hạn 06 viên chức).

Theo kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC năm 2018 trường có 03 vị trí cần phải chuyển đổi, nhưng chưa thực hiện được (Kế toán sự nghiệp; Thủ quỹ; in ấn văn bằng, chứng chỉ) do không có viên chức có chuyên môn phù hợp để thay thế, vì hầu hết đều kiêm nhiệm.

Năm 2018, trường không thực hiện tinh giản biên chế do UBND tỉnh giao giảm 01 biên chế và đã chấm dứt HĐLĐ đối với 29 giảng viên, giáo viên, nhân viên. Biên chế hiện có của trường là 96 (trong đó có 10 hợp đồng theo Nghị định 68).

### **5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**



Trong tổng số 129 CBVC của Trường, về trình độ chuyên môn gồm: 02 tiến sĩ; 24 thạc sĩ; 73 đại học; cao đẳng và trung cấp 17 người; trình độ khác 13 người. Về trình độ chính trị: cao cấp và cử nhân 08 người; trung cấp 56 người.

Trong năm, Trường tạo điều kiện cho 06 viên chức học sau đại học, 03 CBVC học cao cấp và trung cấp lý luận chính trị; cử trên 420 lượt CBVC tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, chính trị hè,... do Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, các Sở, Ban, ngành trong và ngoài tỉnh tổ chức.

Việc đánh giá CBCCVN được thực hiện đúng theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

#### **6. Cải cách tài chính công:**

Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018 cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường và quy định của pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện thu- chi thống nhất trong Trường. Đảm bảo cho CBVC có nguồn thu nhập tăng thêm. Trong năm, ước tính số tiền tiết kiệm so dự toán khoảng trên 01 tỷ đồng, gồm tiết kiệm chi vật tư văn phòng, điện, cước phí thông tin liên lạc, xăng, dầu, các khoản khoán chi,... đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Năm 2017, thu nhập tăng thêm bình quân tại đơn vị là 2.039.472đ/người/tháng, cao hơn 1.0 lần lương cơ sở/người/tháng, phần đầu năm 2018 giữ vững mức thu nhập tăng thêm của năm 2017.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phần mềm MISA trong quản lý ngân sách, quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, kịp thời nâng cấp theo hướng dẫn của nhà cung cấp.

#### **7. Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước:**

Trường tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng Internet, mạng nội bộ, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy. Tiếp tục triển khai thực hiện việc đăng ký học nghề trực tuyến qua website của trường, trong năm có 68 trường hợp đăng ký học nghề trực tuyến; hoàn thiện phần mềm quản lý học sinh, sinh viên; nhập điểm qua mạng máy tính, có 100% giáo viên, nhập điểm qua phần mềm.

Trên 90% CBVC trở lên biết khai thác tốt công nghệ thông tin điện tử của đơn vị để trao đổi công việc.

Triển khai kế hoạch đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018; phân công xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng.

#### **8. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính:**

Triển khai kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2018, thành lập Tổ kiểm tra công tác CCHC năm 2018 gồm 05 thành viên. Theo kế hoạch Tổ đã tiến hành kiểm tra xong 06 đơn vị trực thuộc, đạt 100% kế hoạch. Nhìn chung, qua kiểm tra các đơn vị đều có triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính,

thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhỏ, Tổ kiểm tra đã nhắc nhở các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục trong thời gian tới.

### **9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính:**

Tiếp tục tổ chức quán triệt cho CBVC nhận thức sâu sắc nội dung, yêu cầu của cải cách hành chính. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính đến từng CBVC và các đoàn thể trong Trường bằng nhiều hình thức: quán triệt trong các buổi họp giao ban, họp lệ hàng tháng, đưa nội dung tuyên truyền lên mục cải cách hành chính trên Website, hệ thống mạng nội bộ của Trường, ...

Nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến gồm: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo tinh thần Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 8/11/2011 của Chính phủ; Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính; Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 145/KH-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2018; Kế hoạch số 89/KH-UBND, ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Công văn số 41/UBND-TH ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng V/v đẩy mạnh cải cách hành chính; Công văn số 569/UBND-TH ngày 05/4/2018 UBND tỉnh Sóc Trăng V/v thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018; Công văn số 1491/UBND-TH ngày 13/8/2018 UBND tỉnh Sóc Trăng V/v nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và các năm tiếp theo của các sở, ngành và UBND các huyện; Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 UBND tỉnh Sóc Trăng V/v phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ngành, UBND các huyện; thị xã, thành phố năm 2017, tỉnh Sóc Trăng; ...

### **III. Đánh giá kết quả thực hiện:**

Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc Trường đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác cải cách hành chính trong công tác quản lý, điều hành, hoạt động của đơn vị đã được CBVC nhận thức đúng đắn và thực hiện đạt kết quả nhất định.

Số lượng học sinh đăng ký học nghề trực tuyến còn thấp, do có tâm lý không an tâm khi đăng ký trực tuyến. Nên việc nghiên cứu áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại đơn vị chưa thực hiện được.

Chưa triển khai thực hiện sử dụng phần mềm quản lý văn bản và quản lý CBCCVC do tình chưa triển khai.

#### **IV. Đề xuất kiến nghị:**

Đề nghị Sở Nội vụ đề xuất UBND tỉnh tổ chức tập huấn cho CBVC sử dụng phần mềm quản lý văn bản và quản lý CBCCVC, đồng thời hỗ trợ triển khai các phần mềm này cho trường.

#### **V. Phương hướng nhiệm vụ năm 2019:**

Tiếp tục tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, của địa phương và của Trường về công tác cải cách hành chính. Sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị, bảo đảm gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.

Tiến hành rà soát các văn bản không còn phù hợp, để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình chung của Trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 và thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, tăng cường trao đổi thông tin bằng thư điện tử. Cải tiến chế độ thông tin, báo cáo theo hướng ngắn gọn, xúc tích, rõ ràng, chính xác và đầy đủ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát trong thực hiện cải cách hành chính, Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBVC trường; nội quy cơ quan;... nhằm phát hiện vi phạm để kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý những tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ CBVC Trường.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HC. ✓

#### **HIỆU TRƯỞNG**



*Lâm Dủ Nhơn*



### Biểu mẫu 1B

## Thông kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

Trường Cao đẳng Nghê Sốc Trãng

Kèm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018

của Trường Cao đẳng Nghê Sốc Trãng)

STT	Nội dung thống kê <sup>1</sup>	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	06	/	/	/	/
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	/	/	/	/	/
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	/	/	/	/	/
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật, và xử lý vi phạm hành chính	/	/	/	/	/
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	/	/	/	/	/

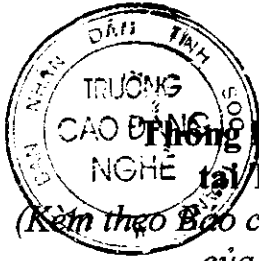
<sup>1</sup> Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.

**Biểu mẫu 2B**  
**Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**  
*Kiểm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)*



STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	<b>Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HDND, UBND</b>	/	Đơn vị không có chức năng này
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định		
2	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>	/	Đơn vị không có chức năng này
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền		
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật		
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý		
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo		
3	<b>Rà soát VBQPPL</b>	/	Đơn vị không có chức năng này
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo		
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát		
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát		
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý		





### Biểu mẫu 3B

**Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC  
tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**  
(Kèm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018  
của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Không	
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC <sup>2</sup>	5	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử <sup>3</sup>	5	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Không	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	/	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	/	

<sup>2</sup> UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

<sup>3</sup> UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn



### Biểu mẫu 5B

**Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**

(Kèm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trà đúng hạn	Trà quá hạn <sup>6</sup>	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn <sup>7</sup>	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	Trường CD Nghề Sóc Trăng	2.747	0	2.747	2.747	2.747	0	0	0	0	
<b>Tổng số</b>		<b>2.747</b>	<b>0</b>	<b>2.747</b>	<b>2.747</b>	<b>2.747</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

<sup>6</sup> Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

<sup>7</sup> Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn



**Biểu mẫu 6B**

**Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)*

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc <sup>8</sup>		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại <sup>9</sup>		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại <sup>10</sup>		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn <sup>11</sup>			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn <sup>12</sup>					
1	Trường CĐ Nghề Sóc Trăng	10	-1	3	/	/	/	27	/	6	/	86	/	/	/	

<sup>8</sup> Giảm 01 đơn vị, do sáp nhập.

<sup>9</sup> 01 trường hợp bổ nhiệm lại

<sup>10</sup> 06 VC được bổ nhiệm lại

<sup>11</sup> Nêu rõ thiếu chuẩn nào

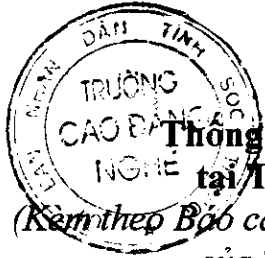
<sup>12</sup> Nêu rõ thiếu chuẩn nào



### Biểu mẫu 8B

Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,  
công vụ tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng  
(Kèm theo Báo cáo số: 92 /BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018  
của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	/	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	/	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	/	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	/	

**Biểu mẫu 9B**

**Thông kê số liệu về cải cách tài chính công  
tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**  
(Kèm theo Báo cáo số: 92 /BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018  
của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	/		
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	/		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	/		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	/		



**Biểu mẫu 10B**

**Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
I	<b>Trường CD Nghề Sóc Trăng</b>	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	
	<b>Tổng số</b>	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	



### Biểu mẫu 11B

**Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**  
(Kèm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
1	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	/	/	/	
<b>Tổng</b>		/	/	/	



### Biểu mẫu 13B

**Thống kê số liệu xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng**  
(Kèm theo Báo cáo số: 42/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống</b>	/	
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	/	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	/	
<b>II</b>	<b>Duy trì, cải tiến hệ thống</b>		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Không	Do chuyển sang áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Không	Có kế hoạch nhưng không thực hiện do chuyển sang áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Không	Có kế hoạch nhưng không thực hiện do chuyển sang áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	/	
5	Nội dung khác	/	





### Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

*(Kèm theo Báo cáo số: 92/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)*

STT	Nội dung thông kê	Số lượng					Ghi chú <sup>21</sup>
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết <sup>22</sup>			
1	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	/	/	/	/	/	

<sup>21</sup> Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

<sup>22</sup> Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp



## Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về CBCCVC tại Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng  
(Kèm theo Báo cáo số 52/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh,	Số lượng <sup>13</sup> CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyên đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC <sup>14</sup>	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD trong biên chế		Đào tạo <sup>15</sup>	Bồi dưỡng nghiệp vụ <sup>16</sup>	Có KH đào tạo	Chỉ tiêu chuyên đổi theo quy	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng <sup>17</sup>	Không qua thi/tuyển đặc	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo		TX <sup>19</sup>	TH <sup>20</sup>

<sup>13</sup> Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

<sup>14</sup> Thống kê chi tiết tại đây

<sup>15</sup> 05 CBCCVC được cử học Thạc sĩ.

<sup>16</sup> Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

- 01 VC tập huấn quân sự
- 02 VC tập huấn Công tác nội vụ
- 01 VC tập huấn triển khai phần mềm quản lý CBCCVC
- 02 VC tập huấn tuyên truyền công tác bảo vệ bí mật nhà nước và nhân quyền năm 2018
- 01 VC dự lớp bồi dưỡng đội ngũ nữ viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh năm 2018
- 02 VC tham dự Lớp đào tạo Kiểm định viên chất lượng GDNN
- 02 VC tập huấn Kỹ năng hướng dẫn, đánh giá dự án KHKT của học sinh trung học
- 01 VC dự khóa bồi dưỡng Kỹ năng thuyết trình, chủ trì hội nghị thảo luận trong hoạt động đối ngoại
- 02 VC tham dự khóa đào tạo “Giảng viên khởi nghiệp”
- 04 VC học lớp bồi dưỡng QLNN theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo cấp phòng
- 02 VC dự Lớp bồi dưỡng kiến thức “Luật Ngân sách 2015, Luật kế toán 2015, cơ chế tự chủ đối với đơn vị HCSN và đơn vị sự nghiệp công lập”
- 01 VC dự lớp Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện công tác CCHC
- 02 VC tham dự Lớp QLNN ngạch chuyên viên chính
- 01 VC tập huấn cán bộ Tiểu đội trưởng Tự vệ cơ quan năm 2018
- 02 VC dự lớp Kỹ năng ứng xử với truyền thông và xây dựng hình ảnh cá nhân
- 02 VC tập huấn tuyên truyền, quảng bá ASEAN
- 03 VC dự lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm và lớp bồi dưỡng Kỹ năng tư vấn hướng nghiệp
- 08 VC tham gia Lớp huấn luyện chiến sĩ tự vệ cơ quan
- 02 VC dự lớp Kỹ năng tổ chức, xây dựng, triển khai và đánh giá đề án, dự án
- 02 VC học lớp Cao cấp LLCT
- 01 VC học lớp Trung cấp LLCT

				VTVL				định				cách		trở lên <sup>18</sup>			
	<b>Trường CD Nghề Sóc Trăng</b>	<b>83</b>	<b>3</b>	<b>88*</b>	<b>5</b>	<b>34 (số lượng) 52 (số lượt)</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>/</b>	<b>/</b>	<b>/</b>	<b>/</b>	<b>/</b>	<b>/</b>	<b>32</b>	<b>6</b>

*Ghi chú: \* Trường hiện còn 02 hợp đồng chuyên môn là nữ, đang trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.*

- 01 VC tập huấn ban chủ nhiệm xây dựng khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu trình độ TC, CD
- 01 VC tập huấn Hội nhập kinh tế quốc tế
- 01 VC tham dự Lớp QLNN ngạch chuyên viên
- 01 VC tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng nghề Công nghệ ô tô
- 02 VC dự lớp bồi dưỡng đạo đức công vụ, văn hóa công sở
- 01 VC dự lớp Ứng dụng CNTT trong CCHC tạo sự tương tác thân thiện
- 01 VC dự lớp bồi dưỡng công tác Văn thư-Lưu trữ

<sup>17</sup> Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

<sup>19</sup> Thường xuyên

<sup>20</sup> Trước hạn

<sup>18</sup> Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ



### Biểu mẫu 4B

## Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Trường Cao đẳng Nghệ Sóc Trăng

(Xem theo Báo cáo số: 42/BC-CDN ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Nghệ Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang <sup>4</sup>	Số TTHC liên thông dọc <sup>5</sup>	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan tỉnh	5	/	/	/	/	/	/	QĐ số 468/QĐ-CDN ngày 30/12/2016	
1	Thủ tục xét tuyển viên chức.									
2	Thủ tục đăng ký dự tuyển học nghề.									
3	Thủ tục đăng ký									

<sup>4</sup> Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

<sup>5</sup> Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang <sup>4</sup>	Số TTHC liên thông dọc <sup>5</sup>
	nhập học.									
4	Thủ tục xét miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên.									
5	Thủ tục xét hưởng chế độ chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên đang học tập và ở nội trú tại ký túc xá của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng.									
<b>Tổng số</b>		<b>05</b>	/	/	/	/	/	/		